TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78**/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 09 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị C - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lại Văn T1 - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện T2, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Điều 212; Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội. Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị C và anh Lại Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị C và anh Lại Văn T1.

- Về con chung: Chị C và anh T1 có 1 con chung Lại Thị Ngọc Á, sinh ngày 23/8/2012. Anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị C và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị C phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0001960 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình